

XÂY DỰNG MÔ HÌNH ỨNG DỤNG VÀ CHUYỂN GIAO KH&CN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NÔNG THÔN, MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG BÌNH GIAI ĐOẠN 2006 - 2011 NHIỀU DỰ ÁN TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ

TẠ TRUNG NGHĨA

Trung tâm Tin học và Thông tin KHCN

Chương trình: "Xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao KH&CN phục vụ phát triển KT-XH nông thôn, miền núi" (Chương trình NTMN) đã thực sự mang lại hiệu quả thiết thực trên các địa bàn thực hiện dự án, góp phần nâng cao trình độ kỹ thuật sản xuất, dân trí và cải thiện đời sống người dân. Đặc biệt, Chương trình còn đào tạo được đội ngũ cán bộ, kỹ thuật nông cốt để tiếp tục duy trì, nhân rộng và phát huy kết quả sau khi dự án kết thúc.

Chương trình đã huy động đồng bộ các nguồn lực (nhân lực, vật lực và tài lực) từ các tổ chức khoa học và công nghệ, chính quyền, các cấp, doanh nghiệp và người dân tham gia thực hiện công tác chuyển giao khoa học và công nghệ vào địa bàn nông thôn và miền núi. Nhờ vậy, các hoạt động của chương trình được xã hội hóa và góp phần hình thành mối liên kết giữa 4 nhà (Nhà nước - Nhà khoa học - Nhà nông - Nhà doanh nghiệp). Thông qua việc phân cấp quản lý tới các

địa phương, chương trình đã phát huy được tính chủ động, sáng tạo và đề cao trách nhiệm của các địa phương, tạo điều kiện thuận lợi để địa phương tham gia đề xuất nội dung và trực tiếp triển khai dự án. Các dự án của chương trình đã thực sự tạo được điểm sáng về ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực, góp phần cải thiện đời sống nhân dân, từng bước hình thành thị trường công nghệ ở nông thôn, tạo đà cho việc ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn, miền núi. Kết quả của chương trình đã được duy trì và nhân rộng, làm tiền đề cho các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác của địa phương, nâng cao hiểu biết, niềm tin và ý thức của người dân trong việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống; đồng thời góp phần cùng với các chương trình khuyến nông, khuyến ngư, khuyến công phát triển các

*Xuân về đặc sản Tết dâng những tác phẩm hay, thêm nồng
ấm tình quê hương dân tộc.*

*Tết đến trang báo Xuân chọn nhiều tin bài tốt, càng đậm đà
nhựa Tổ quốc núi sông.*

VĂN TẶNG

sản phẩm hàng hóa có lợi thế của các vùng, tạo việc làm và tăng thu nhập cho lao động ở các khu vực nông thôn, miền núi...

Kết quả thực hiện các dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi

Việc thực hiện các dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi đã được Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ quan tâm hỗ trợ. Trong giai đoạn 2006 - 2011, ở tỉnh Quảng Bình đã thực hiện 04 dự án thuộc Chương trình NTMN, trong đó có 03 dự án do Trung ương quản lý và 01 dự án ủy quyền địa phương quản lý. Các dự án thuộc Chương trình NTMN được thực hiện trong giai đoạn này gồm: Dự án “Ứng dụng công nghệ mô hom trong sản xuất giống cây lâm nghiệp cao sản phục vụ phát triển trồng rừng tại Quảng Bình”; Dự án “Xây dựng mô hình sản xuất và sử dụng phân nén hữu cơ, hữu cơ - vô cơ bằng công nghệ sinh học ở quy mô cộng đồng thôn, xã phục vụ sản xuất nông nghiệp tại huyện Lệ Thủy, Quảng Bình”; Dự án “Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sản xuất giống hoa và hoa thương phẩm chất lượng cao tại thành phố Đồng Hới, Quảng Bình”; Dự án “Mô hình ứng dụng công nghệ sử dụng năng lượng mặt trời vào một số xã đặc biệt

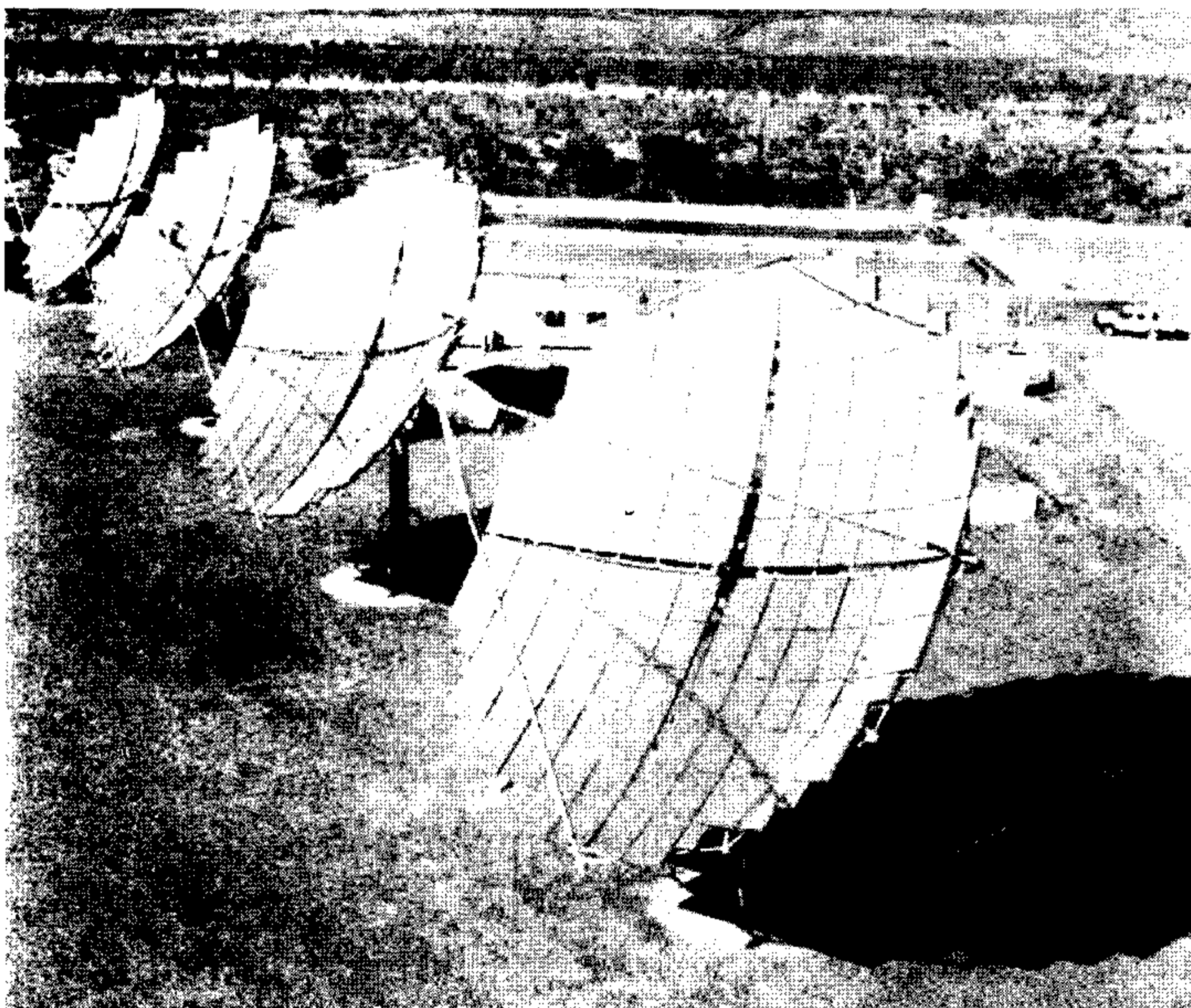
khó khăn tại Quảng Bình”.

Nguồn vốn đầu tư cho việc thực hiện các dự án thuộc Chương trình NTMN được hỗ trợ từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ do Trung ương cấp và một phần vốn đối ứng do đơn vị chủ trì dự án tự huy động. Đối với dự án ủy quyền địa phương quản lý, một phần nguồn vốn được hỗ trợ từ nguồn ngân sách khoa học và công nghệ địa phương. Tổng nguồn vốn hỗ trợ cho việc triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình NTMN trong giai đoạn này khoảng 10 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện Dự án “Ứng dụng công nghệ mô hom trong sản xuất giống cây lâm nghiệp cao sản phục vụ phát triển trồng rừng tại Quảng Bình” và dự án “Xây dựng mô hình sản xuất và sử dụng phân nén hữu cơ, hữu cơ - vô cơ bằng công nghệ sinh học ở quy mô cộng đồng thôn, xã phục vụ sản xuất nông nghiệp tại huyện Lệ Thủy, Quảng Bình” như sau:

Dự án “Ứng dụng công nghệ mô hom trong sản xuất giống cây lâm nghiệp cao sản phục vụ phát triển trồng rừng tại Quảng Bình”: Qua 3 năm thực hiện, dự án đã tạo sản xuất được 660.000 cây giống keo lai và 248.100 cây giống bạch đàn. Dự án cũng đã trồng thử nghiệm cây bạch đàn và cây keo lai trên diện tích 20ha đất rừng. Cho đến thời điểm này có thể khẳng định được việc nhân giống bằng phương pháp giâm hom tạo ra cây giống có độ đồng đều cao, loại bỏ ban đầu các giống xấu hoặc bị bệnh, ít phụ thuộc điều kiện ngoại cảnh trong giai đoạn tạo cây giống.

Dự án “Xây dựng mô hình sản xuất và sử dụng phân nén hữu cơ, hữu cơ vô cơ bằng công nghệ sinh học ở quy mô cộng đồng thôn, xã phục vụ sản xuất nông nghiệp tại huyện Lệ Thủy, Quảng Bình”: Kết quả thực hiện dự án đã sản xuất được 30.000kg phân viên nén vô cơ, 20.000kg phân vi sinh hữu cơ và 320 lít chế phẩm vi sinh vật. Dự án cũng đã thực hiện triển khai 02 mô hình trình diễn bón phân viên



Ứng dụng công nghệ sử dụng năng lượng mặt trời vào một số xã đặc biệt khó khăn tại Quảng Bình

Ảnh: T.L

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

nén cho lúa và cho ngô. Kết quả thực hiện cho thấy, phân viên nén là loại phân bón có hiệu quả cao đối với thâm canh cây lúa, giúp cây lúa sinh trưởng tốt và cho năng suất cao hơn so với biện pháp bón vãi thông thường (tăng chiều cao cây, khả năng tích lũy chất khô, chỉ số diện tích lá). Việc sử dụng bón phân viên nén góp phần tăng thu nhập 5,3 triệu đồng/ha đối với lúa và so với biện pháp bón vãi mà người dân thường dùng.

Tính đến thời điểm hiện nay, 02 dự án thuộc Chương trình NTMN đã được nghiệm thu cấp tỉnh, còn 02 dự án (dự án hoa và dự án năng lượng mặt trời) vẫn đang trong quá trình triển khai thực hiện.

Các dự án thực hiện trong giai đoạn này vẫn đang trong quá trình thực hiện, nhưng kết quả thực hiện ban đầu các dự án đã góp phần quan trọng thúc đẩy việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, tạo cơ sở cho việc phát triển sản xuất, mở rộng và phát triển ngành nghề, giải quyết công ăn việc làm cho một bộ phận lao động, sử dụng khai thác nguồn tài nguyên sẵn có ở địa phương. Phần lớn các dự án trong giai đoạn này tập trung vào việc khảo nghiệm các giống cây trồng, xây dựng các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nhằm xóa dần thế độc canh, chuyển dịch và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tạo việc

làm, phát huy thế mạnh từng vùng lãnh thổ, sử dụng tổng hợp nguồn tài nguyên, góp phần tăng năng suất lao động, xóa đói giảm nghèo.

Kết quả các dự án sản xuất thử nghiệm và dự án thuộc chương trình nông thôn miền núi giai đoạn 2006 -2011 được nhân rộng đó chính là yêu cầu của hoạt động khoa học công nghệ trong thời gian tới. Tuy nhiên, bên cạnh một số dự án phát huy thế mạnh, vẫn còn một số dự án chưa thể hiện được hiệu quả kinh tế. Việc triển khai dự án ở một số đơn vị còn chậm gây khó khăn trong công tác quản lý, tư tưởng bao cấp, ỷ lại nguồn vốn nhà nước còn nặng. Một số dự án chưa được gắn kết với thị trường, với sản xuất cho nên việc mở rộng ứng dụng còn hạn chế.

Việc đẩy mạnh hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trong thời gian qua đã góp phần quan trọng khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng vùng miền, mở ra hướng chuyển đổi cơ cấu sản xuất trong nông - lâm nghiệp, nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp, tạo việc làm và tăng thu nhập cho lao động, góp phần xóa đói giảm nghèo ở khu vực nông nghiệp nông thôn, đồng thời khẳng định vị trí, vai trò và sự tác động tích cực của khoa học và công nghệ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

T.T.N